

ĐIỂM THI MÔN KIẾN TRÚC MẠNG

LỚP: NCTH1C

HOC KỲ 2: 2008-2009

TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm tiểu luận		Điểm giữa kỳ		Thi	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần1	Lần 2		
1	07353621	Phạm Văn	Bác	20.11.1988	6.0		7.5		True	
2	07402872	Ngô Văn	Chí	16.01.1989					False	
3	07372751	Lê Văn	Chung	10.05.1988	6.0		6.0		True	
4	07504632	Nguyễn Hoàng	Chương	09.10.1989	6.0		7.0		True	
5	07353221	Trần Thụy Hồng	Diễm	11.11.1988					False	
6	07354811	Trần Cảnh	Dinh	07.12.1989	6.0		5.0		True	
7	07741712	Trần Minh	Duy	26.02.1988			4.0		False	
8	07353171	Lê Văn	Duy	23.03.1989	5.5		6.5		True	
9	07363481	Nguyễn Việt	Dũng	09.04.1989	7.0		4.0	5.0	True	
10	07358781	Bùi Đại	Dương	17.03.1989					False	
11	07405412	Trần Thị Xuân	Đào	06.04.1988	5.5		5.0		True	
12	07383571	Nguyễn Bá	Giới	27.05.1987	5.0			5.0	True	
13	07405552	Nguyễn Văn	Hải	03.10.1989	5.5		6.5		True	
14	07351371	Phan Minh	Hiếu	21.02.1989	5.0		5.0		True	
15	07355351	Đào Xuân	Hoàng	03.11.1988	5.5		4.0	5.0	True	
16	07355001	Nguyễn Ngọc	Huân	07.04.1989	6.0		5.0		True	
17	07351501	Lê Đức	Huy	23.09.1989			3.0	4.0	False	
18	07353921	Nguyễn Minh Mạnh	Khiêm	15.08.1988	6.0		5.0		True	
19	07503242	Trần Thế	Mạnh	09.02.1989			4.0	4.0	False	
20	07737122	Trần Thị Ngọc	Ngân	11.05.1989	6.0		5.5		True	
21	07386381	Trần Đình	Nghi	19.04.1989	5.0		4.0	5.0	True	
22	07351891	Nguyễn Lê Hoàng	Nhân	17.03.1988	5.0		4.0	5.0	True	
23	07339051	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26.07.1989	7.0		5.5		True	
24	07360691	Phan Thị Quỳnh	Như	12.12.1989	6.0		5.5		True	
25	07335461	Hồ	Nhục	06.08.1988	6.0		4.0	4.0	False	
26	07335841	Nguyễn Kiều	Oanh	04.12.1989	7.0		5.5		True	
27	07329591	Trần Anh	Phong	13.12.1988			4.0		False	
28	07334391	Trần Ngọc	Phương	15.08.1989	7.5		8.0		True	
29	07341321	Huỳnh Hồng	Quang	27.10.1979	5.5		4.0	5.0	True	
30	07339641	Phạm Văn	Quang	14.05.1989	5.5		5.0		True	
31	07338681	Vũ Hoài Nhật	Quang	11.06.1988					False	
32	07504582	Nguyễn Bá	Quyên	03.11.1989	6.5		7.0		True	
33	07351291	Nguyễn Vương	Quyên	05.02.1984	7.0		7.5		True	
34	07352071	Nguyễn Phi	Sơn	25.12.1986	5.5		4.0	5.0	True	
35	07409282	Lâm Nhi	Sa	10.11.1989	6.0		5.5		True	
36	07333461	Đông Đức	Sáng	15.02.1989	7.5		5.5		True	
37	07360451	Bùi Văn	Sáu	20.10.1989	6.0		4.0	5.0	True	
38	07333941	Phạm Thị Thanh	Sương	13.11.1989	6.0		5.0		True	
39	07368211	Huỳnh Văn	Sửu	15.06.1986					False	
40	07337191	Nguyễn Hữu	Tài	12.04.1989	7.0		6.0		True	
41	07339141	Hồ Minh	Tâm	07.09.1989	6.0		6.0		True	
42	07342261	Lê Minh	Tân	16.09.1988	6.0		5.5		True	
43	07352401	Trần Minh	Tân	19.02.1988	5.5		6.5		True	
44	07345391	Võ Đức	Tân	01.01.1989	5.5		6.5		True	
45	07339071	Đỗ Anh	Tây	21.01.1988	6.5		6.0		True	
46	07343201	Hồ Thanh Quốc	Thái	28.07.1988	5.5		4.0	5.0	True	
47	07324061	Phan Lê	Thành	12.02.1989	6.0		6.0		True	
48	07360671	Bùi Ngọc	Thảo	13.12.1989	6.0		5.0		True	
49	07348201	Nguyễn Tấn	Thanh	05.10.1989	5.5		5.5		True	
50	07343001	Bùi Mạnh	Thắng	12.04.1988	6.5		8.0		True	
51	07343411	Trần Quyết	Thắng	10.12.1989	6.5		6.5		True	
52	07329191	Cao Hoàng	Thịnh	18.04.1989					False	

TT	Mã số	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điểm tiểu luận		Điểm giữa kỳ		Thi	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần1	Lần 2		
53	07337261	Nguyễn Đào Vĩnh	Thịnh	08.03.1989	6.0		5.5		True	
54	07637661	Phạm Thái	Thịnh	22.01.1989	5.5		5.5		True	
55	07403912	Đàm Nguyễn Đức	Thọ	19.09.1988	6.5		7.0		True	
56	07375461	Nguyễn Quốc	Thuần	24.10.1989					False	
57	07344461	Châu Quy	Thuận	08.09.1986	6.0		4.0	5.0	True	
58	07387441	Trần Văn	Thủy	08.11.1988	6.0		5.0		True	
59	07329581	Lê Minh	Thường	05.03.1987	5.5		4.0	5.0	True	
60	07344981	Phạm Ngọc Phúc	Toàn	04.05.1989	6.0		4.0	5.0	True	
61	07348081	Võ Minh	Toàn	20.10.1989	6.0		6.5		True	
62	07370111	Đỗ Hữu Đức	Toàn	19.01.1988					False	
63	07330681	Nguyễn Việt Thanh	Trà	04.09.1988	5.5		4.0	5.0	True	
64	07352361	Huỳnh Thành	Triệu	22.07.1987	5.5		4.0	5.0	True	
65	07343581	Trương Thị Tố	Trinh	28.10.1989	6.0		4.0	5.0	True	
66	07331761	Từ Cẩm	Trí	06.01.1986	8.0		7.5		True	
67	07348361	Nguyễn Hữu	Trọng	16.04.1988	5.5		4.0	5.0	True	
68	07322631	Nguyễn Trần Đức	Trọng	09.06.1989	5.5		5.0		True	
69	07331431	Ngô Việt	Trung	10.08.1989	5.0		4.0	4.0	False	
70	07402432	Nguyễn Như	Trung	17.05.1989	6.0		6.5		True	
71	07328971	Nguyễn Thanh	Trung	12.07.1989	5.0		4.0	4.0	False	
72	07328761	Phan Văn	Trung	10.12.1989	6.5		6.0		True	
73	07352711	Tsần Cẩm	Trung	12.07.1988	6.0		4.0	5.0	True	
74	07366501	Huỳnh Thái	Trung	20.07.1988	5.5		4.0	5.0	True	
75	07361711	Nguyễn Đình	Trương	04.02.1988	5.0		5.0		True	
76	07345051	Ngô Nhật	Trường	12.10.1989	5.0		5.5		True	
77	07350221	Nguyễn Đặng Hữu	Trường	23.11.1989	7.0		4.0	5.0	True	
78	07353051	Nguyễn Nhật	Trường	21.10.1986	5.5		4.0	5.0	True	
79	07404522	Trần Thị	Trường	06.04.1989	5.5		5.0		True	
80	07328001	Lâm Thanh	Tuấn	08.11.1988			5.5		False	
81	07331201	Nguyễn Anh	Tuấn	27.11.1989					False	
82	07330811	Nguyễn Minh	Tuấn	13.09.1989	6.5		6.0		True	
83	07340191	Nguyễn Ngọc	Tuấn	30.03.1989	6.0		5.0		True	
84	07352341	Phan Anh	Tuấn	03.09.1987	5.5		4.0	5.0	True	
85	07333021	Trần Minh	Tuấn	06.12.1989			6.5		False	
86	07344441	Vũ Quang	Tuấn	11.09.1988	6.0		4.0	5.0	True	
87	07333651	Võ Đức	Tuấn	01.06.1987	6.0		5.0		True	
88	07331251	Nguyễn Trọng	Tuyển	05.10.1989	7.0		5.0		True	
89	07346431	Nguyễn Trọng	Tú	27.09.1988	6.0		4.5	5.0	True	
90	07332211	Nguyễn Tuấn	Tú	28.12.1988	6.0		5.0		True	
91	07342711	Đỗ Xuân	Tùng	23.11.1989					False	
92	07343731	Lê Văn	út	..1987	6.0		6.5		True	
93	07331421	Phạm Xuân	Vinh	10.03.1987			4.0	5.0	False	
94	07338981	Trịnh Quang	Vinh	06.07.1989	6.0		9.0		True	
95	07334421	Nguyễn Cao	Vui	15.08.1988	6.0		5.5		True	
96	07333811	Nguyễn Thế	Vũ	21.11.1988	7.0		7.5		True	
97	07351181	Trần Hoàng	Vũ	11.11.1988	7.0		5.0		True	
98	07339551	Đỗ Minh	Vương	06.09.1989	6.0		4.0	5.0	True	
99	07375461	Nguyễn Quốc	Thuần		6		6.5		True	

Giáo viên giảng dạy

Hoàng Đình Hạnh